ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG PHÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1449/QĐ-UBND	*Long Phú, ngày 12 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Cầu Tân Lập, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ LONG PHÚ

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của UBND xã Long Phú về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Cầu Tân Lập;

Căn cứ Kết quả thẩm định số 43/TBTĐ-PKT ngày 11/12/2025 của Phòng Kinh tế về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu Tân Lập;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Long Phú tại Tờ trình số 390/TTr-PKT ngày 11 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cầu Tân Lập, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Cầu Tân Lập.

2. Địa điểm xây dựng: xã Long Phú, thành phố Cần Thơ.

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Phú.

4. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Long Phú.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng; tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Xây dựng Sông Hậu.

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: dự án nhóm C;

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.

7. Mục tiêu dự án:

Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới giao thông giúp nâng cao năng lực vận tải, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, mở ra cơ hội tăng thu nhập từ các loại hình sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, góp phần tích cực trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

8.1. Phần đường dẫn đầu cầu

- Loại đường: Đường giao thông nông thôn.

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Cấp kỹ thuật: Cấp C.

- Vận tốc tính toán: 15km/h.

- Tải trọng thiết kế: Tải trọng xe 3,5 tấn.

- Bề rộng mặt đường: 3,5m.

- Bề rộng lề đường: 0,5m*2 = 1,0 m.

- Độ dốc ngang mặt đường: 2,0%.

- Độ dốc ngang lề đường: 5%.

- Tổng bề rộng nền đường tối thiểu: 4,5 m.

- Tỉnh không thông xe tối thiểu: 3,0 m.

- Tổng đường dẫn 2 bên đầu cầu L=30m.

8.2. Phần cầu

- Tải trọng thiết kế : 0,25HL-93.

- Chiều rộng mặt cầu: 3,9m (3,0 + 0,2x2)m, không có lề bộ hành.

- Tổng chiều dài cầu: 45 m (15 + 15 + 15).

- Độ dốc dọc cầu: imax =9% do mặt bằng hạn hẹp không GPMB nên độ dốc lấy để đảm bảo không ảnh hưởng khu vực đất, nhà dân xung quanh.

- Độ dốc ngang cầu: i =2,0%.

- Loại kết cấu: BTCT.

8.3. Hệ thống báo hiệu đường bộ: Được thiết kế bố trí theo đúng điều lệ biển báo QCVN 41: 2024/BGTVT.

8.4. Các vấn đề khác theo hồ sơ thiết kế được duyệt.

9. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

STT	Tên tài liệu	Số hiệu
A	**Các tiêu chuẩn, quy phạm khảo sát**	
1	Tiêu chuẩn Quốc gia "Kỹ thuật đo và xử lý số liệu GNSS trong trắc địa công trình"	TCVN 9401:2024
2	Tiêu chuẩn Quốc ga "Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung"	TCVN 9398:2012
3	Tiêu chuẩn cơ sở Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS31:2020/TCĐBVN
B	**Tiêu chuẩn về thiết kế**	
1	Tiêu chuẩn Quốc gia "Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế"	TCVN 4054:2005
2	Đường giao thông nông thôn – Yêu cầu thiết kế;	TCVN 10380:2014
3	Tiêu chuẩn thiết kế đường bê tông xi mặt bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN
4	Tiêu chuẩn Quốc gia "Thiết kế cầu đường bộ"	TCVN 11823:2017
5	Tiêu chuẩn Quốc gia "Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép"	TCVN 5574:2018
6	Qui chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
C	**Tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu**	
1	Tiêu chuẩn Quốc gia "Tổ chức thi công"	TCVN 4055:2012
2	Tiêu chuẩn Quốc gia "Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu"	TCVN 9436:2012
3	Tiêu chuẩn Quốc gia "Công tác đất - Thi công và nghiệm thu"	TCVN 4447:2012
4	Tiêu chuẩn Quốc gia "Kết cấu bêtông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu"	TCVN 9115:2019
5	Tiêu chuẩn Việt Nam "Kết cấu bêtông và bê tông cốt thép toàn khối – Quy phạm thi công và nghiệm thu"	TCVN 4453:1995
6	Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 40:2022/TCĐBVN
7	Tiêu chuẩn Quốc gia "Yêu cầu thiết kế - Thi công và nghiệm thu vải địa kỹ thuật trong xây dựng nền đắp trên đất yếu"	TCVN 9844:2013
D	**Các tiêu chuẩn, quy pham về an toàn lao động phòng chống cháy nổ**	
1	Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng	TCVN 5308:1991
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện	QCVN 25:2025/BCT
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình	QCVN 06:2022/BXD
E	**Các qui định hiện hành khác**	

STT	Tên tài liệu	Số hiệu
1	Các tiêu chuẩn kỹ thuật, qui trình qui phạm hiện hành khác của Việt Nam	

Tổng mức đầu tư xây dựng: 3.060.611.043 đồng *(Bằng chữ: Ba tỷ, không trăm sáu mươi triệu, sáu trăm mười một ngàn, không trăm bốn mươi ba đồng)*, trong đó:

- Chi phí xây dựng : 2.557.273.197 đồng.
- Chi phí quản lý dự án : 71.603.649 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 229.992.638 đồng.
- Chi phí khác : 65.618.182 đồng.
- Chi phí dự phòng : 136.123.377 đồng.

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách địa phương.
- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Năm 2026 - 2028.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

15. Các nội dung khác (nếu có): Theo hồ sơ dự án phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầu tư dự án đảm bảo đúng mục tiêu, hiệu quả đầu tư và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Tổ chức quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng và thực hiện nghiệm thu, thanh quyết toán cụ thể theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, PKT (6b).

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Thanh